



BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LIÊN HỢP QUỐC

DỰ ÁN
HỖ TRỢ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM THỜI KỲ 2011-2020

ĐƯỢC MÙA:
NHỮNG LỰA CHỌN CHIẾN LƯỢC ĐỂ PHÁT TRIỂN
NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN VIỆT NAM

Chủ đề nghiên cứu
Thúc đẩy tăng năng suất nông nghiệp và thu nhập nông thôn tại Việt Nam:
Bài học từ kinh nghiệm của khu vực



HÀ NỘI, VIỆT NAM
THÁNG 3-2010

Bản quyền © 2010 Chương trình phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam

Giấy phép xuất bản số: 390-2009/CXB/45 -18/TN

Ảnh trang bìa: Quỹ Châu Á

Thiết kế mỹ thuật: Công ty Cổ phần in La Bàn

In tại Việt Nam

Báo cáo này được xây dựng theo yêu cầu của Viện Chiến lược phát triển (Viện CLPT) thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP). Những quan điểm trình bày ở đây là của các tác giả và không nhất thiết phản ánh các ý kiến hay quan điểm chính thức của Viện CLPT hoặc UNDP.

**ĐƯỢC MÙA:
NHỮNG LỰA CHỌN CHIẾN LƯỢC
ĐỂ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN VIỆT NAM**

**THỨC ĐẨY TĂNG NĂNG SUẤT NÔNG NGHIỆP
VÀ THU NHẬP NÔNG THÔN TẠI VIỆT NAM:
BÀI HỌC TỪ KINH NGHIỆM CỦA KHU VỰC**

Ian Coxhead • Kim N.B. Ninh • Vũ Thị Thảo • Nguyễn Thị Phương Hoa



Quyô Chau AÙ

HÀ NỘI – VIỆT NAM

THÁNG 3, 2010

LỜI TỰA

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (CLPTKT-XH) là văn kiện về phát triển quốc gia cao nhất của Việt Nam. CLPTKT-XH thể hiện hệ thống các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội quốc gia ở tầm tổng thể, toàn cục, cơ bản và dài hạn. Nó phản ánh hệ thống quan điểm, mục tiêu phát triển cơ bản, những đột phá chiến lược, phương thức và các giải pháp lớn về phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ 10 năm của đất nước. CLPTKT-XH là căn cứ để xây dựng các chiến lược phát triển ngành và lĩnh vực, lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các vùng, các lãnh thổ, các quy hoạch phát triển ngành và các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm. Các mục tiêu và phương hướng đề ra trong Chiến lược được cụ thể hóa thành các chương trình và kế hoạch hành động cụ thể trong từng kỳ kế hoạch nhằm đạt được các mục tiêu đó.

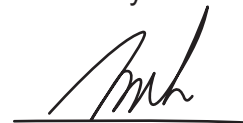
CLPTKT-XH 10 năm 2001-2010 của Việt Nam đã được soạn thảo dựa trên cơ sở nghiên cứu khoa học tương đối vững chắc theo một quy trình cởi mở và thu hút sự tham gia rộng rãi. Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP), thông qua Dự án VIE/99/002, đã hỗ trợ việc áp dụng các kinh nghiệm và tập quán quốc tế tốt nhất vào quá trình soạn thảo Chiến lược, đồng thời hỗ trợ cho quá trình tham vấn và thảo luận chính sách cởi mở và thu hút sự tham gia rộng rãi. Đáp ứng đề nghị của Chính phủ Việt Nam, UNDP đã và đang tiếp tục hỗ trợ cho việc xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2011-2020 của Việt Nam trên cơ sở bằng chứng vững chắc; áp dụng kinh nghiệm và kiến thức quốc tế tốt nhất vào quá trình soạn thảo; và tham vấn chính sách cởi mở và thu hút sự tham gia rộng rãi thông qua Dự án 00050577 “Hỗ trợ xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2011-2020”. CLPTKT-XH thời kỳ 2011-2020 đang được xây dựng, tổ chức lấy ý kiến để hoàn chỉnh và sẽ trình Đại hội Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ XI thông qua vào đầu năm 2011.

Trong khuôn khổ Dự án 00050577 “Hỗ trợ xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2011-2020” do UNDP tài trợ nói trên, một loạt các nghiên cứu đã được thực hiện. Các chủ đề và kết quả nghiên cứu đã được chia sẻ và tham khảo ý kiến Tổ Biên tập Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2011-2020, các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học và cộng đồng quốc tế. Các kết quả nghiên cứu đã phần nào hỗ trợ cho việc xác định các mục tiêu ưu tiên và các lựa chọn và giải pháp chính sách mang tính đột phá trong CLPTKT-XH. Báo cáo này được xây dựng theo yêu cầu của Viện Chiến lược phát triển (Viện CLPT) thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UNDP. Những quan điểm trình bày ở đây là của các tác giả và không nhất thiết phản ánh các ý kiến hay quan điểm chính thức của Viện CLPT hoặc UNDP.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc báo cáo nghiên cứu làm tài liệu tham khảo cho các cuộc thảo luận và tham vấn trong quá trình xây dựng CLPTKT-XH thời kỳ 2011-2020.



Giám đốc quốc gia
Chương trình Phát triển Liên hiệp quốc
tại Việt Nam



TS. Cao Viết Sinh
Thứ trưởng
Bộ Kế hoạch và Đầu tư

LỜI CẢM ƠN

Báo cáo nghiên cứu “Thúc đẩy tăng năng suất nông nghiệp và thu nhập nông thôn tại Việt Nam: Bài học từ kinh nghiệm của khu vực” thuộc Dự án 00050577 do UNDP tài trợ về “Hỗ trợ xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2011-2020”. Cơ quan thực hiện Dự án là Viện Chiến lược phát triển (Viện CLPT) của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH &ĐT).

Báo cáo do Quỹ Châu Á thực hiện. Nhóm nghiên cứu gồm Giáo sư Ian Coxhead, Khoa Kinh tế nông nghiệp và ứng dụng thuộc Đại học Wisconsin-Madison, Hoa Kỳ; TS. Kim N. B. Minh, Trưởng đại diện của Quỹ Châu Á tại Việt Nam; và TS. Nguyễn Thị Phương Hoa và bà Vũ Thị Thảo, Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội. Việc lập mô hình mô phỏng được thực hiện với sự hợp tác của PGS. Nguyễn Văn Chấn thuộc Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

Nhóm nghiên cứu đã nhận được sự hỗ trợ nghiên cứu từ bà Lê Đồng Tâm và bà Thu Trang (Tracy) Phùng thuộc Đại học Wisconsin và bà Lê Thu Hiền và bà Nguyễn Thu Hằng từ Quỹ Châu Á tại Việt Nam. TS. Bruce Tolentino và bà Nina Merchant thuộc Chương trình phát triển và cải cách kinh tế của Quỹ Châu Á đã rà soát báo cáo và có những ý kiến đóng góp bổ ích. Cuối cùng, nhóm nghiên cứu muốn bày tỏ lòng biết ơn đối với nhiều cán bộ, chuyên gia và nhà nghiên cứu Việt Nam đã dành thời gian để chia sẻ kinh nghiệm và ý kiến của mình. Báo cáo này sẽ không thể hoàn thành nếu thiếu những ý kiến đóng góp quý báu của họ.

MỤC LỤC

TÓM TẮT	i
1. MỞ ĐẦU	1
2. TỔNG QUAN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN	2
2.1. Nông nghiệp và tăng trưởng kinh tế	2
2.2. Tăng thu nhập khu vực nông thôn: Khung phân tích	7
3. PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN TRÊN GÓC ĐỘ KHU VỰC	11
3.1. Lưu ý về phân tích mang tính so sánh	11
3.2. Phát triển nông nghiệp tại các nền kinh tế châu Á	12
3.2.1. Công nghệ và năng suất trong nông nghiệp	13
3.2.2. Các khuyến khích ngành	17
3.2.3. Các yếu tố mang tính thể chế	23
3.3. Năng suất nông nghiệp và phát triển nông thôn	28
4. TĂNG TRƯỞNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN Ở VIỆT NAM	31
4.1. Kinh nghiệm trong thập kỷ đổi mới	31
4.2. Công nghệ và năng suất nông nghiệp	38
4.3. Các biện pháp khuyến khích phát triển ngành	42
4.4. Vấn đề về thể chế	47
4.5. Kết quả và những vấn đề đặt ra	49
5. THỬ NGHIỆM MÔ PHỎNG TĂNG TRƯỞNG NÔNG NGHIỆP, VIỆC LÀM, NGHÈO ĐỐI VÀ PHÂN PHỐI THU NHẬP	52
5.1. Cách tiếp cận	52
5.2. Thử nghiệm chính sách: Tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp	54
5.3. Kết quả	55
5.4. Nghiên cứu sâu: Tăng trưởng vì người nghèo ở điểm nào?	58
6. LỰA CHỌN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỜI KỲ 2011-2020	61
6.1. Xác định những câu hỏi quan trọng nhất	61
6.2. Những vấn đề cụ thể đối với phát triển nông nghiệp và nông thôn	63
6.3. Các lựa chọn chiến lược về phát triển nông nghiệp và nông thôn tới năm 2020:	66
TÀI LIỆU THAM KHẢO	70

BẢNG

Bảng 1:	Những chỉ tiêu cơ bản về thu nhập và cơ cấu kinh tế	11
Bảng 2:	Thay đổi về kinh tế và nông nghiệp ở châu Á giai đoạn 1970-1995	13
Bảng 3:	Các yếu tố tăng trưởng trong tổng mức tiêu thụ phân hóa học qua các thập kỷ	15
Bảng 4:	RRAs trong nông nghiệp của một số nền kinh tế châu Á	18
Bảng 5:	In-đô-nê-xi-a: Tỷ lệ hỗ trợ danh nghĩa và thực tế cho nông nghiệp	21
Bảng 6:	Tình trạng và xu hướng nghèo đói ở một số nước	28
Bảng 7:	Lợi thế cạnh tranh trong nông nghiệp ở các nền kinh tế châu Á	31
Bảng 8:	Tỷ lệ dân số nông thôn trong tổng dân số (%)	37
Bảng 9:	Việt Nam: Diện tích đất trồng được áp dụng các giống lúa hiện đại giai đoạn 1980-2002	38
Bảng 10:	Việt Nam: Tỷ lệ hỗ trợ danh nghĩa và thực tế cho nông nghiệp	43
Bảng 11:	Tác động của tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp tới kinh tế vĩ mô (% thay đổi)	55
Bảng 12:	Tác động của tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp tới tiền lương và việc làm (% thay đổi)	56
Bảng 13:	Tác động của tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp tới đói nghèo và phân phối thu nhập (% thay đổi)	57
Bảng 14:	So sánh thay đổi trong tăng trưởng của ngành nông nghiệp và ngành chế tạo sử dụng nhiều lao động	59

HÌNH

Hình 1:	Khung khổ phân tích các yếu tố tác động đến thu nhập thực tế nông thôn:	8
Hình 2:	Đóng góp vào GDP theo ngành chính ở một số nước châu Á	18
Hình 3:	Năng suất lúa gạo của Việt Nam và một số nền kinh tế châu Á giai đoạn 1990-2007.	32
Hình 4:	Năng suất ngô của Việt Nam và một số nền kinh tế châu Á giai đoạn 1990-2007.	33
Hình 5:	Năng suất mía đường của Việt Nam và một số nền kinh tế châu Á giai đoạn 1990-2007	33
Hình 6:	Năng suất cao su tự nhiên của Việt Nam và một số nền	

kinh tế châu Á giai đoạn 1990-2007.	34
Hình 7: Việt Nam: tỷ trọng GDP của các nhóm ngành chính giai đoạn 1990-2007	35
Hình 8: Việt Nam: Tốc độ tăng trưởng GDP và các nhóm ngành chính, giai đoạn 1990-2008	36
Hình 9: Việt Nam: Tỷ lệ việc làm trong các nhóm ngành chính, giai đoạn 1990-2007	36
Hình 10: Đắt cạnh bình quân đầu người ở Việt Nam và một số nền kinh tế châu Á, giai đoạn 1990-2007.	37
Hình 11: Sản lượng bình quân đầu người (\$US) tại một số quốc gia châu Á, theo mức trung bình của thập niên	39
Hình 12: Việt Nam: Năng suất các yếu tố tổng hợp trong sản xuất lúa gạo	40
Hình 13: Thời gian thông quan tại Việt Nam và một số quốc gia châu Á.	45
Hình 14: Hệ số giá xuất khẩu của Việt Nam so với Thái Lan (USD, giá FOB).	65
Hình 15: Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam so với tổng của các nhà nhập khẩu	65

PHỤ LỤC

Phụ lục A.1. Phỏng vấn ban đầu	76
--------------------------------	----